

Số: 2070 /BC-TCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai Đề án 06; cải cách TTHC,
chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trong 7 tháng đầu năm 2025
và nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Trên thế giới, dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với các công nghệ đột phá (AI, Big Data, IoT...), Chính phủ các nước đang đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy kinh tế và cải thiện an sinh xã hội. Đến năm 2024 đã có 71,5% quốc gia đạt mức phát triển Chính phủ điện tử cao hoặc rất cao (tăng so với 68,9% năm 2022), thể hiện bước tiến vượt bậc trên toàn cầu. Các nước Đan Mạch, Estonia, Singapore nằm trong nhóm dẫn đầu thế giới về Chính phủ điện tử. Qua đánh giá của Liên hợp quốc năm 2024, Việt Nam xếp hạng 71/193 về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (tăng 15 bậc so với năm 2022) và lần đầu thuộc nhóm “rất cao”.

Đề đạt được kết quả nổi bật như vậy, có sự đóng góp rất quan trọng từ triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06). Sau hơn ba năm thực hiện, Đề án 06 đã trở thành trụ cột của công cuộc xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số tại Việt Nam, là mũi nhọn – kiến tạo nền tảng số quốc gia, “đòn bẩy” thúc đẩy Nghị quyết 57 và bảo đảm cho chính quyền hai cấp vận hành hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Trong 7 tháng đầu năm 2025, việc thực hiện Đề án 06 được đẩy mạnh với nhiều kết quả tích cực. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được cập nhật, làm sạch và kết nối với nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Nền tảng định danh điện tử ngày càng hoàn thiện, tích hợp nhiều giấy tờ cá nhân thiết yếu, trở thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Các bộ, ngành, địa phương khai thác các tiện ích từ nền tảng dùng chung để chia sẻ dữ liệu, triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các nhiệm vụ của Đề án 06, cụ thể:

- Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024; đưa nội dung, kết quả thực hiện Đề án 06 để xem xét, đánh giá tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng. Ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (*Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025*); trong đó, thành lập 03 Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

- Trong 7 tháng đầu năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 12 Nghị quyết, 01 Chỉ thị, 08 Quyết định về triển khai Đề án 06.

2. Vai trò thường trực của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ

2.1. Bộ Công an

- Đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 ký Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ (*Quyết định số 5126/QĐ-TCT ngày 21/6/2025*) và Kế hoạch triển khai xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*Kế hoạch số 334/KH-TCT ngày 18/7/2025 của Tổ công tác*); làm việc với các bộ trưởng, lãnh đạo các bộ, ngành và 07 tập đoàn doanh nghiệp để triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đồng chí Thượng tướng Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ phó Thường trực Tổ công tác cùng lãnh đạo Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao đồng chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc phát động mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên toàn quốc. Trực tiếp làm việc với các bộ, ngành để thảo luận triển khai các nhóm vấn đề của Đề án 06¹. Chỉ đạo tổ chức 06 Đoàn công tác (*01 đoàn của Tổ Công tác và 05 đoàn của Bộ Công an*) làm việc trực tiếp với 34 địa phương để đôn đốc, hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính. Làm việc trực tiếp với 15 Bộ, ngành² để đánh giá, thúc đẩy triển khai 11 Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và 116 Cơ sở dữ liệu tại Nghị quyết số 71-NQ/CP. Ban hành các văn bản³ đôn đốc các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

¹ (1) Làm việc với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, ACV và các hãng hàng không thúc đẩy triển khai thí điểm giải pháp xác thực sinh trắc học từ VNeID phục vụ làm thủ tục lên máy bay. (2) Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong triển khai Đề án 06 và tạo lập dữ liệu học sinh. (3) Làm việc với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai Đề án 06. (4) Làm việc với Bộ Công thương để triển khai các giải pháp định danh hóa chất, tiền chất; định danh hàng hóa và thương mại điện tử. (5) Làm việc, đôn đốc Bộ Xây dựng (Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) triển khai giải pháp mua vé và check-in trên ứng dụng VNeID với các tuyến đường sắt. (6) Đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng về giải pháp, mô hình hợp tác “Ba nhà” (Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp). (7) Làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06.

² Gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công thương, Bộ Dân tộc và tôn giáo, Bộ Văn hóa TTDL, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao.

³ Gồm: (1) Công văn số 1866/BCA-C06 ngày 06/5/2025; (2) Công văn số 2850/TCT ngày 27/6/2025; (3) Điện mật số 73/ĐK-HT ngày 24/6/2025 đôn đốc Công an địa phương thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh chóng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó, đề nghị Giám đốc

ương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, đảm bảo thông suốt, đồng bộ, không gián đoạn, làm ảnh hưởng đến người dân.

- Thường xuyên đơn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Đề án 06, trong đó: ⁽¹⁾ Phối hợp của Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng xây dựng phần mềm “*Theo dõi tiến trình Đại hội Đảng bộ các cấp*”, giúp cơ quan cấp trên kịp thời nắm được tiến độ, kết quả Đại hội Đảng bộ của các đơn vị, thay cho phương thức tập hợp báo cáo từ văn bản giấy. ⁽²⁾ Xây dựng tài liệu hướng dẫn 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của 63 tỉnh, thành phố. ⁽³⁾ Phối hợp với Ban dân vận, Văn phòng Trung ương Đảng và Đại học Bách khoa tổ chức Lễ phát động phong trào và công bố nền tảng “*Bình dân học vụ số*”. ⁽⁴⁾ Ban hành Kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền giải pháp - tiện ích VNeID, kết quả thực hiện Đề án 06/CP - đòn bẩy đột phá đổi mới sáng tạo để triển khai hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW trong năm 2025 (*Kế hoạch số 257/KH-BCA-C06 ngày 28/4/2025*). ⁽⁷⁾ Phát động cuộc thi “Data for Life” mùa 3 với chủ đề “*Hack for Growth*” với hơn 9.000 ý tưởng gửi về Ban Tổ chức; tập trung chủ yếu vào ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm giải quyết các vấn đề xã hội cấp bách như giáo dục, y tế, môi trường, hỗ trợ nhóm yếu thế.

Căn cứ kết quả khảo sát, đánh giá tình hình triển khai chính quyền 02 cấp tại 02 địa phương (*Ninh Bình, Phú Thọ*), Bộ Công an (C06) đã có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố chỉ rõ các điểm nghẽn gặp phải theo 05 nhóm trọng tâm “*thể chế, hạ tầng, dữ liệu, bảo mật, nguồn lực*”. Đồng thời, xây dựng cảm nang những công việc trọng tâm, xác định rõ nhiệm vụ, rõ đơn vị, rõ thời gian triển khai theo mô hình mới từ ngày 01/7/2025 và định kỳ hàng ngày ban hành Điện mật đơn đốc Công an các địa phương phát huy vai trò Cơ quan Thường trực, tham mưu UBND cùng cấp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

2.2. Văn phòng Chính phủ

- Phối hợp Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ chuẩn bị các điều kiện phục vụ Phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024. Ban hành 08 Thông báo kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 và mô hình chính quyền hai cấp và 11 văn bản đơn đốc, hướng dẫn địa phương triển khai các nhiệm vụ phục vụ công tác cải cách TTHC, cung cấp dịch vụ công và phân định thẩm quyền giải quyết TTHC

Công an các địa phương nghiên cứu 50 điểm nghẽn trong quá trình triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và đồng thời, bám sát các nhiệm vụ tại Kế hoạch để tham mưu đồng chí Bí thư tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch UBND cấp tỉnh đơn đốc các Sở, ngành triển khai đảm bảo theo tiến độ theo từng giai đoạn. (4) Công văn số 2861/TCT ngày 28/6/2025 gửi các đồng chí Thành viên Tổ Công tác và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đơn đốc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch 02-KH/BCĐTW. (5) Công văn số 3169/TCT06 ngày 16/7/2025 gửi Chủ tịch UBND các địa phương về việc triển khai mô hình chính quyền 02 cấp.

để thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp⁴. Chủ trì tổ chức cuộc họp với các bộ, ngành và các công ty, tập đoàn để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Chủ động tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành: ⁽¹⁾ 05 Công điện về đôn đốc, triển khai mô hình chính quyền hai cấp; ⁽²⁾ Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 với các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh (QĐKD) và đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT (*Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/2/2025 của Thủ tướng Chính phủ*). ⁽³⁾ Ban hành các văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành, địa phương trong triển khai Đề án 06⁵.

3. Các Bộ, ngành tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, điển hình như:

- **Bộ Tài chính** ban hành 04 văn bản đôn đốc các bộ, ngành, địa phương rà soát, đề xuất kinh phí triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06 và chuyển đổi số (*công văn số 1359/BTC-HCSN ngày 06/2/2025, công văn số 1791/BTC-HCSN ngày 14/2/2025, công văn số 2243/BTC-HCSN ngày 25/2/2025, công văn số 7679/BTC-KTN ngày 03/6/2025*). Tổ chức hội nghị trực tuyến tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế. Ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ phát triển Thương mại điện tử, chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ (*Quyết định số 1928/QĐ-BTC ngày 02/06/2025*).

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục và triển khai Học bạ số (*Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025*); Kế hoạch tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục năm 2025 (*Kế hoạch số 595/KH-BGDĐT ngày 19/5/2025*); biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý cấp xã và cán bộ quản lý giáo dục cấp sở về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (*Kế hoạch số 774/KH-BGDĐT ngày 13/6/2025*).

- **Bộ Khoa học và Công nghệ** ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng

⁴ Gồm: (1) Công văn số 5157/VPCP-KSTT ngày 10/6/2025 đôn đốc, hướng dẫn bảo đảm tiến độ nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; (2) Công văn số 5085/VPCP-KSTT ngày 09/6/2025 đôn đốc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; (3) Công văn số 5149/VPCP-KSTT ngày 10/6/2025 đôn đốc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho các TTHC liên quan đến doanh nghiệp (4) Phân định 42 TTHC thẩm quyền cấp huyện kèm theo KH số 02-KH/BCDTW ngày 19/6/2025.

⁵ Văn bản về thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy (công văn số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025). Văn bản về việc phân định thẩm quyền giải quyết TTHC của chính quyền cấp huyện (công văn số 500/TTg-KSTT ngày 04/5/2025). Văn bản về triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất quốc gia (công văn số 623/TTg-KSTT ngày 30/5/2025). Văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, biểu dương những kết quả về Đề án 06 mà Bộ Công an đã đạt được trong thời gian vừa qua (văn bản số 3862/VPCP-KSTT ngày 05/5/2025)

Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (*Công văn số 687/BKHCN-CĐSQG ngày 07/04/2025*). Ban hành văn bản điều chỉnh mã định danh điện tử của cơ quan nhà nước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (*Công văn số 1447/BKHCN-CĐSQG ngày 10/5/2025*). Ban hành Đề án xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia (*Quyết định số 4056/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025*).

- **Bộ Y tế** triển khai thí điểm hệ thống điều phối dữ liệu từ ngày 06/02/2025, Ban hành Kế hoạch triển khai Bệnh án điện tử tại tất cả các bệnh viện trên toàn quốc (*Quyết định số 1150/QĐ-BYT ngày 03/4/2025*); các văn bản hướng dẫn, đơn đốc Bệnh viện, Sở Y tế các địa phương triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử⁶.

- **Bộ Tư pháp** ban hành Kế hoạch thực hiện đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (*Kế hoạch số 329/KH- BCA-BTP-TANDTC ngày 31/5/2025 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao và Quyết định số 1721/QĐ-BTP ngày 11/6/2025*).

- **Bộ Nội vụ** ban hành Cẩm nang tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã, đề tăng cường hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã khi triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp.

- **Ban Cơ yếu Chính phủ** ban hành văn bản đơn đốc các đơn vị tăng cường công tác quản lý, sử dụng dịch vụ chữ ký số chuyên dụng công vụ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (*Công văn số 275/BCY-CTSBMTT ngày 16/5/2025*).

- **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** xây dựng Fanpage “Truyền thông SBV” trong đó có một số nội dung về các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số, cảnh báo các chiêu trò lừa đảo của tội phạm, hướng dẫn các kỹ năng bảo mật dữ liệu cá nhân, an toàn tài khoản.

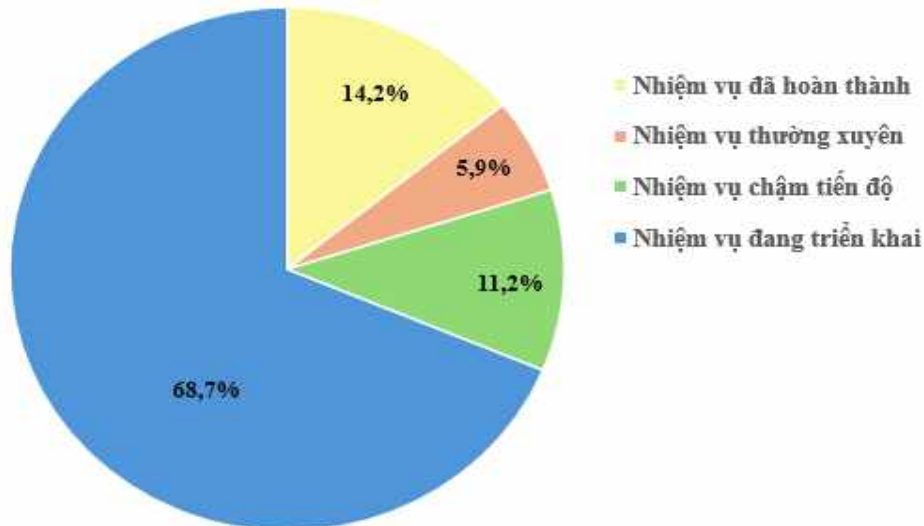
4. Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06, điển hình như:
Thành phố Hà Nội tổ chức hội thảo xây dựng Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 với mục tiêu hiện đại hóa để phục vụ người dân, góp phần giữ vững bình yên trên địa bàn TP. Tiếp tục hỗ trợ 100% kinh phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID) trên địa bàn Thành phố đến hết ngày 31/12/2025. Tổ chức Lễ ra quân hướng dẫn giải quyết TTHC, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai Chính quyền 02 cấp. **HĐND tỉnh Thanh Hóa, An Giang và tỉnh Ninh Thuận** ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. **UBND tỉnh**

⁶ Gồm: (1) Công văn số 1433/BYT-K2ĐT ngày 14/3/2025 đơn đốc các địa phương triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử và thí điểm Hệ thống điều phối dữ liệu y tế. (2) Công văn số 365/TTYQG-GPQLCL ngày 06/6/2025 yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm Hồ sơ bệnh án điện tử gửi các Sở y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Y tế các bộ ngành, nhằm hỗ trợ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử theo hướng dẫn của Bộ Y tế

Tuyên Quang, Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang) đứng đầu toàn quốc trong việc hưởng ứng Chương trình Thiện nguyện qua Nền tảng trên ứng dụng VNeID với hơn 1,9 tỷ đồng tiền ủng hộ của 1.750 cá nhân, tổ chức. **UBND các địa phương** trên toàn quốc phối hợp Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân ban hành Kế hoạch triển khai đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân.

III. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC VÀ TIỆN ÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Thống kê nhiệm vụ của Đề án 06



Trong năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã giao tổng số **401 nhiệm vụ**; đến nay, đã hoàn thành **58 nhiệm vụ**, kết quả nổi bật như sau:

1. Về hoàn thiện thể chế

- Tại Kỳ họp thứ 9, khóa XV, Quốc hội đã thông qua dự thảo 19 Luật⁷ và 03 Nghị quyết⁸. Đặc biệt, việc thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số đã đưa Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành một bộ luật riêng về lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số.

⁷ Gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; (2) Luật Công nghiệp công nghệ số; (3) Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; (4) Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi); (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; (6) Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật; (7) Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước; (8) Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; (9) Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (10) Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp; (11) Luật Nhà giáo; (12) Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi); (13) Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; (14) Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; (15) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; (16) Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng; (17) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; (18) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch; (19) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁸ Gồm: (1) Nghị quyết về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; (2) Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15 thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; (3) Nghị quyết về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân.

- Quốc hội đã ban hành 01 Nghị quyết⁹. Chính phủ đã ban hành 17 Nghị định¹⁰, trong đó, đã ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0.

- Các Bộ, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đã ban hành 12 văn bản quy phạm pháp luật¹¹ liên quan đến Đề án 06.

- Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ phê duyệt Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thẩm

⁹ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

¹⁰ Trong đó, có một số nghị định quan trọng như: (1) Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Nghị định số 94/2025/NĐ-CP ngày 29/4/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng. (3) Nghị định số 98/2025/NĐCP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác. Trong đó có quy định về việc sử dụng chi thường xuyên để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đối với tài sản, trang thiết bị ứng dụng CNTT, CDS. (4) Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (Sửa đổi bổ sung các quy định để thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện TTHC phi địa giới; Cổng dịch vụ công quốc gia là cổng “một cửa số” duy nhất;...). (5) Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước. 03 Nghị định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.) (6) Nghị định 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

¹¹ Gồm: (1) **Bộ Công an** đã ban hành 05 Thông tư: Thông tư số 06/2025/BCA-TT ngày 16/01/2025 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, trong đó có 01 Thông tư liên quan đến Đề án 06; Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 25/5/2021 quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023; Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; Thông tư số 54/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 01/7/2025 quy định về quy trình đăng ký cư trú; Thông tư số 60/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 10/7/2025 quy định về công tác tăng thư căn cước, cư trú và Thông tư số 61/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 10/7/2025 quy định về quy trình căn cước. (2) **Bộ Nội vụ** ban hành Thông tư 05/2025/TT-BLĐTBXH ngày 26/02/2025 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. (3) **Bộ Y tế** đã ban hành Quyết định số 1227/QĐ-BYT ngày 11/4/2025 về danh mục mã dùng chung đối với kỹ thuật, thuật ngữ, chỉ số cận lâm sàng (Đợt 1); Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 hướng dẫn triển khai Bệnh án điện tử; Quyết định số 1898/QĐ-BYT ngày 09/6/2025 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu điện tử giấy chứng sinh và Quyết định số 1996/QĐ-BYT ngày 18/6/2025 hướng dẫn ghi Phiếu chuẩn đoán nguyên nhân tử vong tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (4) **Bộ Giáo dục và Đào tạo** đã ban hành Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; theo đó, thí sinh tự do có thể sử dụng tài khoản VNeID để đăng ký dự thi trực tuyến trên Hệ thống quản lý thi. (5) **Bộ Khoa học và Công nghệ** ban hành Thông tư số 12/2025/TT-BKHCN ngày 11/7/2025 quy định về thiết lập, vận hành Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; ban hành Quyết định số 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 về Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025-2026 và văn bản số 1709/BKHCN-CĐSQG ngày 21/5/2025 về việc hướng dẫn triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh. (6) **Bộ Tài chính** đã ban hành văn bản số 915/CTK-BTC gửi các Bộ, ban, ngành thông báo bảng dự kiến danh mục mã đơn vị hành chính và thông báo mã số và tên đơn vị hành chính cấp xã mới (*công văn số 1027/CTK-CSDL ngày 25/6/2025*). (7) **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** đã ban hành 02 Thông tư gồm Thông tư số 06/TT- BNNPTNT ngày 06/05/2024; Thông tư số 05/2025/TT-BNNMT ngày 02/6/2025 để triển khai các nhiệm vụ định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử

định Bộ hồ sơ định danh địa điểm trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ban hành (Công văn số 3203/BCA-C06 ngày 17/7/2025) theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng.

2. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

2.1. Công tác cải cách thủ tục hành chính

(1) **Về ban hành mã đơn vị hành chính:** Ngày 16/6/2025, Cục Thống kê - Bộ Tài chính có văn bản số 915/CTK-BTC gửi các Bộ, ban, ngành thông báo bảng dự kiến danh mục mã đơn vị hành chính và thông báo mã số và tên đơn vị hành chính cấp xã mới (công văn số 1027/CTK-CSDL ngày 25/6/2025). Bộ Công an (C06) đã chỉ đạo Công an địa phương phối hợp rà soát bảng danh mục dự kiến theo Công văn 915/CTK-BTC, kịp thời phát hiện, khắc phục 94 sai lệch mã số, tên đơn vị hành chính cấp xã.

(2) Kết quả cải cách TTHC sau khi triển khai sáp nhập cấp tỉnh và mô hình địa phương 2 cấp

- Đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã nâng cấp, kết nối thông suốt với 34/34 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Các địa phương hoàn thành công khai, tích hợp 100% thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bố trí phương án nhân sự, địa điểm, trang thiết bị vật chất, kỹ thuật triển khai tại bộ phận một cửa tại cấp xã cơ bản đảm bảo phục vụ công tác.

- Qua rà soát của Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ: Đối với 42 TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện (theo mô hình cũ): đến nay có 14 TTHC đã được phân định thẩm quyền giải quyết về cấp xã và 28 TTHC đã được các bộ, cơ quan bãi bỏ. Đối với 15 TTHC bãi bỏ theo rà soát của Bộ Công an: có 11 TTHC đã được các bộ, cơ quan bãi bỏ và 04 TTHC vẫn còn hiệu lực được công khai trên Cơ sở dữ liệu TTHC.

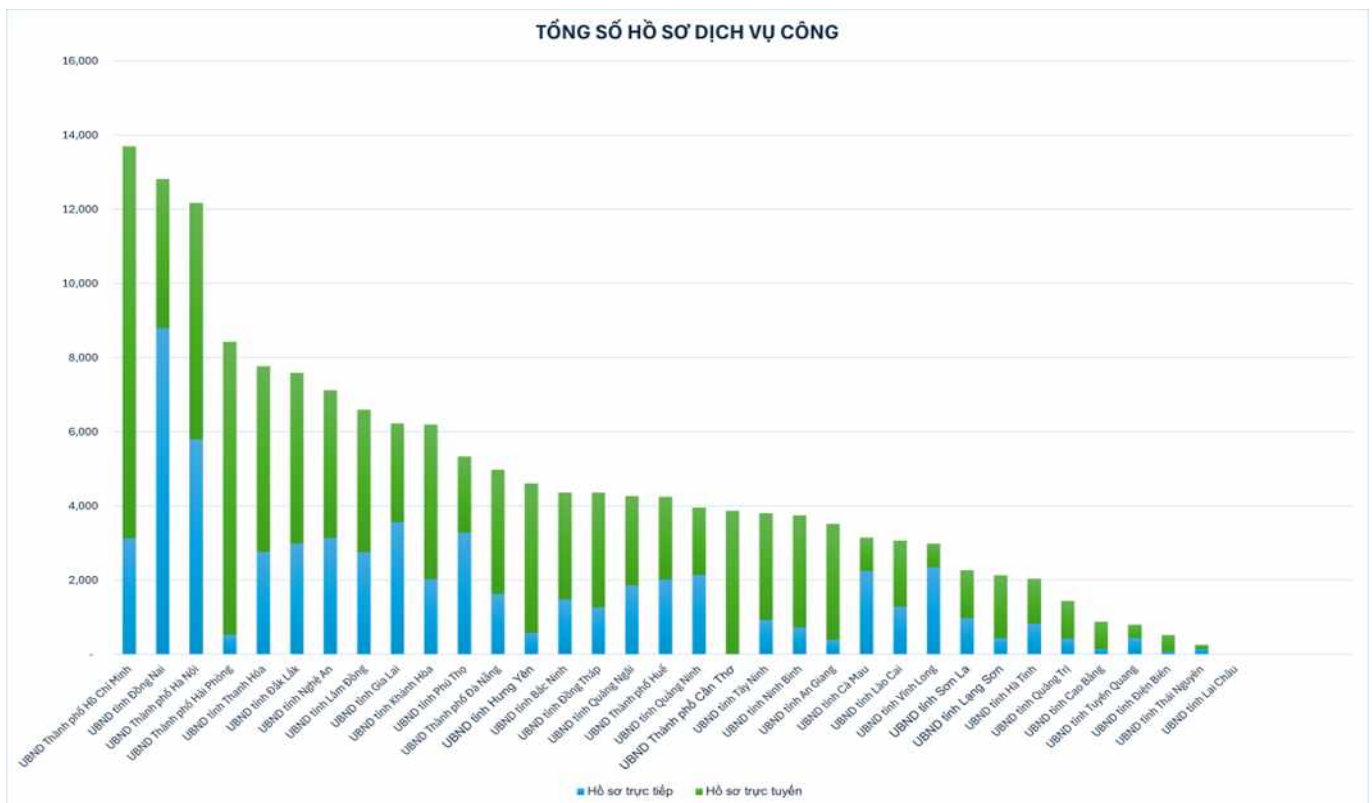
2.2. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Cổng Dịch vụ công quốc gia đã công khai toàn bộ 6.358 TTHC, trong đó có 4.788 TTHC đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Từ ngày 01/7 đến ngày 18/7/2025, hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia là **1.273.272 hồ sơ TTHC** (trong đó, địa phương 901.338 hồ sơ trực tuyến, chiếm 70,8%; các Bộ 371.934 hồ sơ trực tuyến, chiếm 29,2%) và **321.056 giao dịch thanh toán trực tuyến**, với tổng số tiền hơn 388 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp Văn phòng Trung ương Đảng, Thành ủy Hà Nội và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành kết nối kỹ thuật giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng; đã cung cấp 04 dịch vụ công trực tuyến của Đảng trên Cổng dịch vụ công quốc gia (liên quan đến: chuyển sinh hoạt đảng chính thức, tạm thời; đóng đảng phí; lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi cư trú).

(2) Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã của 34 tỉnh, thành phố đã vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc tiếp nhận, giải quyết TTHC đã đi vào ổn định với 1.458.780 hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trong đó là trực tuyến 901.338 hồ sơ, chiếm 61,8%; hồ sơ trực tiếp nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công là 557.442 hồ sơ, chiếm 38,2%.

Đến nay, các Bộ, ngành đã cung cấp **56/74** dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2023 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024. Việc triển khai 02 thủ tục hành chính liên thông tiếp tục được người dân hưởng ứng, đến nay, đã thu nhận 971.054 hồ sơ đăng ký khai sinh (*tăng hơn 600 nghìn hồ sơ so với tháng 12/2024*) và 285.954 hồ sơ đăng ký khai tử (*tăng hơn 188 nghìn hồ sơ so với tháng 12/2024*). Một số địa phương có lượng hồ sơ đăng ký trong tháng lớn như: Thanh Hóa, Hà Nội, Nghệ An...

(3) Cổng dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tổng số hồ sơ cả nước tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công quốc gia là **281.757** hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến là **174.927** hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp là 106.830 hồ sơ. Tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến nhiều nhất là TP Hồ Chí Minh với 28.624 hồ sơ, Đồng Nai 14.954 hồ sơ, Thanh Hóa 11.968 hồ sơ; Tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến thấp nhất là Lai Châu 208 hồ sơ, Thái Nguyên 454 hồ sơ.



Trong đó, có một số thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ lớn, cụ thể: ⁽¹⁾ Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông có **5.420** hồ sơ, ⁽²⁾ Cấp bản sao trích lục hộ tịch: **5.370** hồ sơ, ⁽³⁾ Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V): **5.145** hồ sơ, ⁽⁴⁾ Thông báo hoạt động khuyến mãi: **1.780** hồ sơ, ⁽⁵⁾ Thay đổi thông tin khách hàng sử dụng điện: **1.060** hồ sơ, ⁽⁶⁾ Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường

trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: **594** hồ sơ, các Dịch vụ công còn lại đều có phát sinh hồ sơ nhưng dưới 100 hồ sơ trên cả nước.

Trong tổng số hồ sơ tiếp nhận, có **85.166** hồ sơ phát sinh thanh toán trực tuyến. Trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến nhiều nhất là TP. Hồ Chí Minh: 45.226 hồ sơ, Tây Ninh: 6.492 hồ sơ; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến ít nhất là Hà Nội, Thái Nguyên, Đồng Tháp đều không phát sinh hồ sơ nào.

(4) Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa sổ” tập trung, duy nhất của quốc gia.

Trên cơ sở được hướng dẫn, các địa phương đã tập trung triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh. 34/34 địa phương đã hoàn thành công bố, công khai danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn; đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; đồng thời, đã đồng bộ thông tin hồ sơ TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện kiểm thử thành công đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán trực tuyến,...

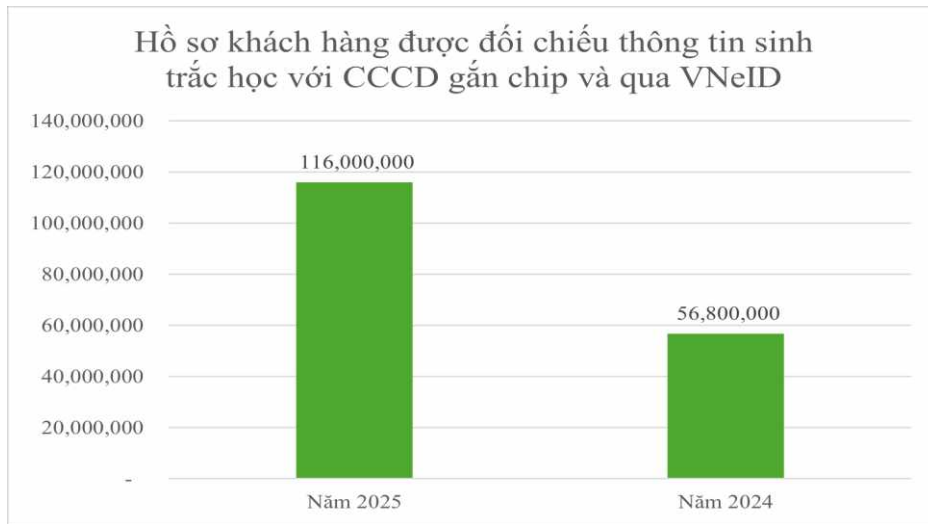
Việc triển khai giúp người dân, doanh nghiệp chỉ cần nhớ và truy cập một địa chỉ duy nhất (dichvucong.gov.vn) để thuận tiện trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tránh bị lừa đảo qua các trang Web giả mạo diễn ra trong thời gian qua; đồng thời, bảo đảm công khai, minh bạch, theo dõi, giám sát, đánh giá được toàn bộ quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bằng dữ liệu theo thời gian thực trên môi trường điện tử, tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương

3. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

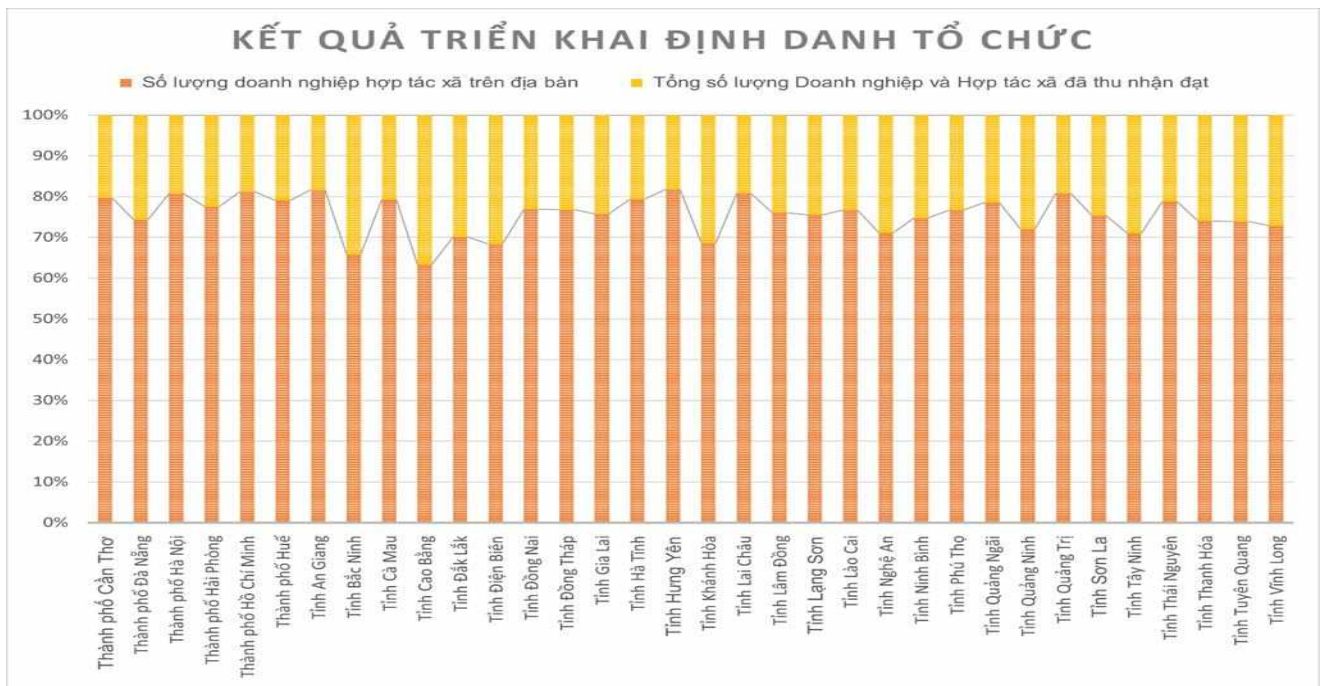
(1) Các bộ, ngành tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực:

- *Lĩnh vực ngân hàng*: 116 triệu hồ sơ khách hàng được đối chiếu thông tin sinh trắc học với CCCD gắn chip và qua ứng dụng VNeID (*tăng hơn 59,2 triệu hồ sơ so với năm 2024*). Đối với khách hàng tổ chức, đã đối chiếu thông tin sinh trắc học hơn 759 nghìn hồ sơ (*đạt hơn 70% tổng số lượng tài khoản thanh toán tổ chức phát sinh giao dịch trên kênh số*). 56 tổ chức tín dụng và 39 tổ chức trung gian thanh toán đã triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip qua ứng dụng điện thoại; 60 tổ chức tín dụng đã triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip qua thiết bị tại quầy.

- Đã thu nhận hơn **430.306 hồ sơ** đề nghị cấp định danh cơ quan, tổ chức trên tổng số 958.679 doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động.



- **Lĩnh vực Y tế:** đã có 373 cơ sở khám chữa bệnh tham gia thí điểm và đẩy dữ liệu lên hệ thống với tổng cộng hơn **2,5 triệu** bệnh án điện tử, **84 nghìn** giấy chuyển tuyến điện tử và hơn **4.800 đơn thuốc điện tử** được lưu trữ.



- Công tác quản lý thuế, hóa đơn điện tử được triển khai quyết liệt, hiệu quả, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. Bộ Tài chính tiếp tục triển khai có hiệu quả thu thuế khoán hộ kinh doanh, hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền, đến nay, toàn quốc đã có 246,7 nghìn doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng với 2,63 tỷ hóa đơn điện tử (*tăng hơn 150 nghìn doanh nghiệp và 1,5 triệu hóa đơn điện tử so với năm 2024*), trung bình 19.843 hóa đơn/cơ sở kinh doanh.

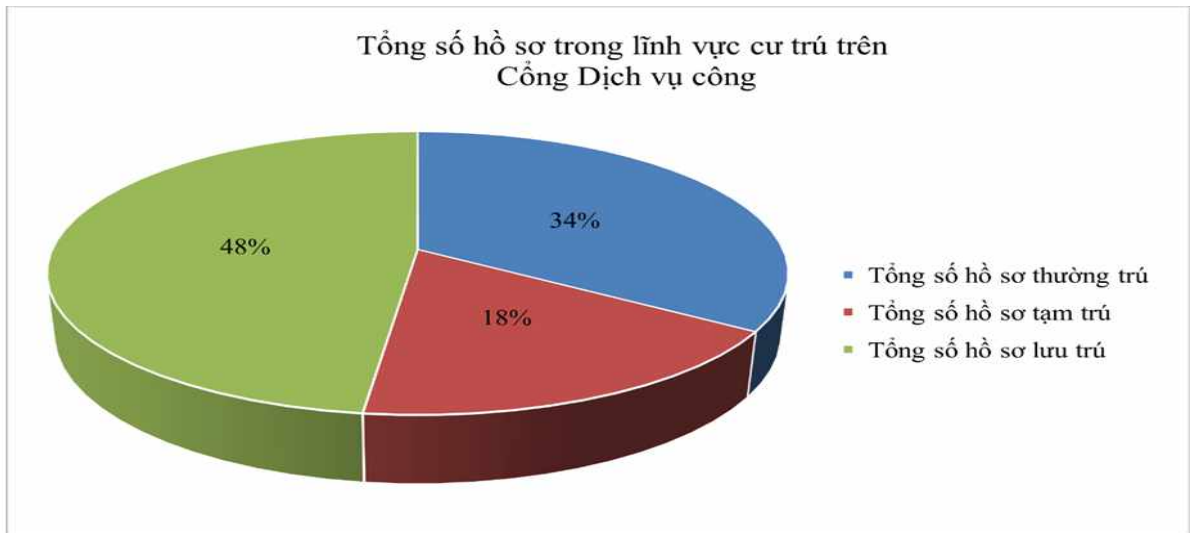


(2) Thanh toán không dùng tiền mặt tăng 28,7%; máy bán hàng, thiết bị chấp nhận thẻ được triển khai mạnh mẽ, tăng 29,8%; 70% người tiêu dùng ở các thành phố lớn đã sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt hằng ngày. Bộ Nội vụ đã thực hiện chi trả cho **675.803/1.056.826 người** là đối tượng người có công với cách mạng hưởng chính sách ASXH thường xuyên với số tiền trên **25.981 tỷ đồng**.

(3) Giải pháp ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục đi máy bay tiếp tục triển khai có hiệu quả, đến nay, đã có **23.642** hành khách sử dụng giải pháp trên 9.405 chuyến bay tại Sân bay Nội Bài và nhà ga T3, Sân bay Tân Sơn Nhất.

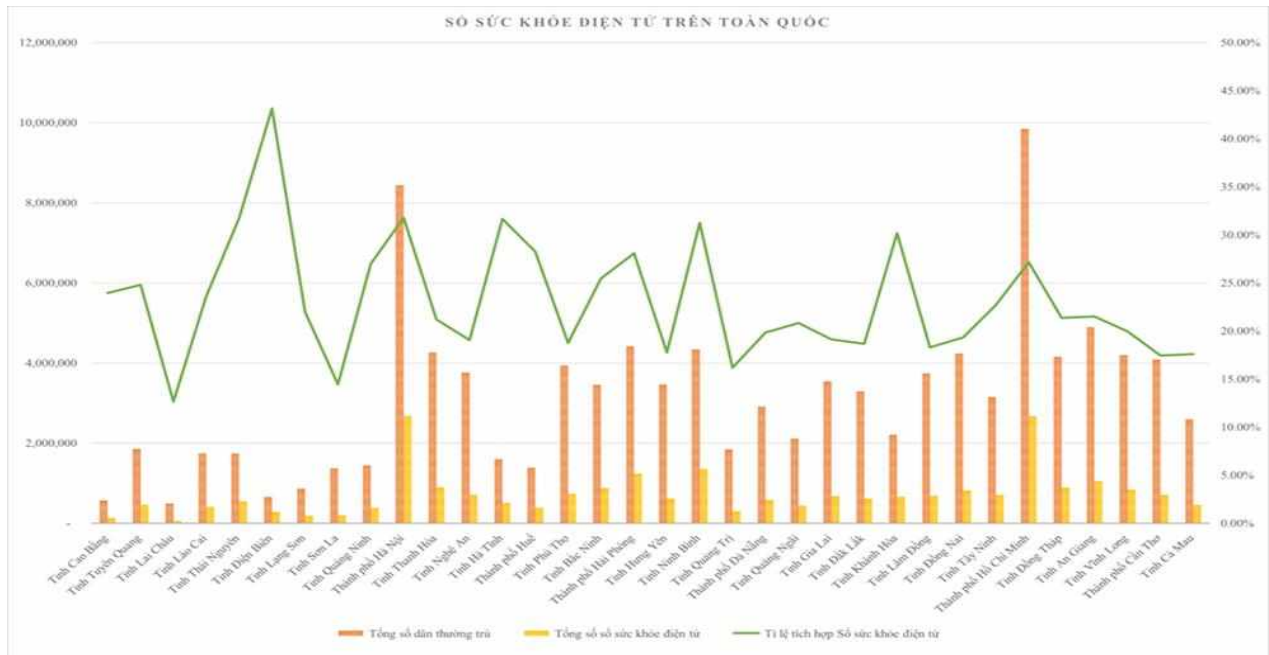
4. Về phát triển công dân số

(1) Từ ngày 01/7/2024 đến nay, Bộ Công an đã cấp 17,5 triệu **thẻ Căn cước** cho công dân, trong đó, cấp hơn 4 triệu thẻ cho công dân dưới 6 tuổi và 13 triệu thẻ cho công dân trên 6 tuổi. Thu nhận trên **88 triệu** hồ sơ định danh điện tử (*tăng hơn 7 triệu hồ sơ so với năm 2024*), kích hoạt **trên 64 triệu** tài khoản (*tăng trên 4 triệu tài khoản so với năm 2024, tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt khoảng 73%*).



(2) Bộ Công an đã tiếp tục cung cấp 48 tiện ích trên VNeID (tăng 13 tiện ích so với năm 2024; trong đó, tích hợp 6 nhóm giấy tờ: 18,7 triệu GPLX; 7 triệu đăng ký xe; 25 triệu thẻ BHYT; 200.683 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân), được người dân hưởng ứng sử dụng với hơn 500 triệu lượt truy cập, trung bình có 1,5 triệu lượt truy cập vào VNeID/ 01 ngày, diễn hình là:

- Về triển khai **Sổ sức khỏe điện tử**: đã tích hợp **24.830.568** thông tin công dân trên **Sổ sức khỏe điện tử** (tăng hơn 9,3 triệu thông tin so với năm 2024). Trung bình có 17.749 lượt truy cập/ngày.



- Về cấp **Phiếu lý lịch tư pháp**: tất cả các địa phương đã chính thức triển khai cấp **Phiếu lý lịch tư pháp** trên VNeID. Tính đến nay, đã cấp **425.992/580.012**

hồ sơ thu nhận cấp phiếu Lý lịch tư pháp (*tăng hơn 357,5 nghìn hồ sơ so với năm 2024*).

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, thông qua VNeID về dịch vụ toàn trình. Kết quả: đã có 21.445 đánh giá, trong đó có 18.546 đánh giá 5 sao (*đạt tỷ lệ 86,48%*).

- Về triển khai Cổng ký số từ xa để đảm bảo tính xác thực và pháp lý cho giao dịch điện tử: đã tích hợp chữ ký số trên ứng dụng VNeID của 05 doanh nghiệp (*Viettel, VNPT, CA2, Misa, Softdream*) và 03 Ngân hàng thương mại (*BIDV, Vietcombank, PVBank*) với 40.989 lượt đăng ký mới. Số lượt ký tài liệu qua Cổng ký số tập trung là 640 lượt/ngày. Mỗi chữ ký số được tạo ra trên nền tảng VNeID đều có giá trị pháp lý tương đương với chữ ký viết tay, giúp đảm bảo tính xác thực và ràng buộc pháp lý cho các giao dịch.

- Bộ Công an (C06) phối hợp với 05 ngân hàng (*Vietinbank, BIDV, Vietcombank, Agribank, MBbank*) triển khai tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID với hơn **310 nghìn** tài khoản.

- Triển khai lấy ý kiến nhân dân về nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 qua ứng dụng VNeID, đã tiếp nhận hơn **20,6 triệu** lượt người dân có ý kiến tham gia

- Hoàn thành điều chỉnh thông tin căn cước điện tử, thông tin cư trú và các thông tin khác của công dân trên VNeID theo địa danh mới. Triển khai cẩm nang số với **04 thông tin** (địa chỉ các trụ sở cơ quan xã, các thủ tục hành chính; cẩm nang chính quyền cấp xã; và phân cấp phân quyền tại cấp xã) và Trợ lý ảo với trên **60 nghìn lượt truy cập**, giúp người dân tra cứu thông tin chính thống; tiết kiệm thời gian, công sức; nâng cao kỹ năng số và phòng chống tội phạm.

(3) Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025 với **1.165.289 thí sinh** đăng ký dự thi trực tuyến (*tăng gần 100.000 thí sinh so với năm 2024*).

(4) Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Nội vụ tích cực triển khai thu thập hơn 15.254 mẫu ADN thân nhân liệt sĩ trên toàn quốc, đưa vào ngân hàng Gen phục vụ xác định danh tính hài cốt liệt sỹ bị thất lạc. Trong đó đã tiến hành phân tích 8.579 mẫu, đồng bộ 5.700 mẫu vào Cơ sở dữ liệu Căn cước, qua đối sánh dữ liệu, **phát hiện, công nhận danh tính đối với 16 liệt sĩ**.

(5) Trong 7 tháng đầu năm, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cung cấp hơn 182.100 chứng thư chữ ký số cho các bộ, ngành, địa phương. Trong đó, hơn 24.000 chứng thư chữ ký số tổ chức, gần 158.000 chứng thư chữ ký số cá nhân và 287 chứng thư chữ ký số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm, đáp ứng đầy đủ 100% yêu cầu của các cơ quan bộ, ngành, địa phương.

Ban Cơ yếu Chính phủ ban hành văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn một số giải pháp để đảm bảo kịp thời triển khai chứng thư chữ ký số phục vụ hoạt động theo mô hình chính quyền 02 cấp (*Công văn số 393/BCY-CTSBMTT ngày 27/6/2025*). Đồng thời, tổ chức triển khai ủy quyền dịch vụ gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho các bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy. Tính đến thời điểm hiện tại, Ban Cơ yếu Chính phủ đã thực hiện ủy quyền cho 34/34 các tỉnh/thành phố, 33/34 các tỉnh/thành ủy và 14 đầu mối thuộc các bộ, ngành.

5. Về kết nối, xác thực và chuẩn hóa dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác

5.1. Bộ Công an: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 34 địa phương. Tiếp nhận **2.126.255.426** yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin (*tăng hơn 200 triệu yêu cầu so với cuối năm 2024*); trong đó, số yêu cầu tra cứu, xác thực có thông tin đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là **1.222.446.686** yêu cầu.

5.2. Về số hóa, xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, kết nối với CSDLQG về dân cư

(1) Về số hóa dữ liệu hộ tịch: Đến nay, 100% các tỉnh, thành phố đã hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch. Hiện nay, các địa phương có thể chủ động khai thác, tra cứu dữ liệu hộ tịch trên toàn quốc để phục vụ giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định 87/2020/NĐ-CP (*cấp bản sao Trích lục hộ tịch, Xác nhận thông tin hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú và nơi đăng ký hộ tịch trước đây*) và Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 (*tra cứu thông tin liên quan đến hôn nhân - phục vụ giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, không phải nộp, xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân*).

(2) Về số hóa dữ liệu đất đai: Đã hoàn thành xây dựng 04 dữ liệu thành phần¹². **34/34 tỉnh mới** (58/63 tỉnh cũ) thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương về Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với **46 triệu thửa đất** đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thống nhất với Bộ Công an về phương án kỹ thuật, hoàn thiện thử nghiệm và sẵn sàng đồng bộ dữ liệu sang Bộ Công an qua Nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu quốc gia (NDXP).

(3) Bộ Nội vụ đã hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức với **2.439.882 hồ sơ**. Đối với dữ liệu công chức, viên chức thuộc các địa

¹² Dữ liệu về hiện trạng sử dụng đất cấp vùng và cả nước; dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; dữ liệu về khung giá đất; dữ liệu về điều tra cơ bản về đất đai cấp vùng và cả nước

phương, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp, hướng dẫn các địa phương cập nhật cơ sở dữ liệu công chức, viên chức sau khi thực hiện phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

(4) Bộ Giáo dục và Đào tạo đã số hóa được hơn **28 triệu hồ sơ** điện tử của học sinh, giáo viên, cán bộ ngành giáo dục, trong đó đã thực hiện xác thực và định danh được khoảng **24,3 triệu hồ sơ** điện tử công dân là giáo viên và học sinh.

(5) Bộ Tài chính đã xác thực hơn **100,2 triệu** thông tin nhân khẩu của Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó có khoảng **91 triệu** người đang tham gia, thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN, chiếm 99,23% tổng số người tham gia. Đồng thời, chuẩn hóa 95% thông tin mã số thuế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) Bộ Công thương đã xây dựng Cơ sở dữ liệu hóa chất, hiện đã kết nối kỹ thuật với Bộ Công an phục vụ truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa là hóa chất trên nền tảng VNeID (*qua ứng dụng VNIDCheck*) với **452.426** sản phẩm thương mại, **12.974** thông tin doanh nghiệp kinh doanh hóa chất, **175.321** danh mục hóa chất và **1.109** giấy phép hạn chế.

(7) Để triển khai định danh tàu thuyền

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với các đơn vị của Bộ Công an thống nhất các trường thông tin, xây dựng dịch vụ dữ liệu (API), bộ kết nối và kiểm tra, đánh giá an ninh an toàn phục vụ kết nối hệ thống thông tin của Bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp hoàn thành đối soát **82.061 dữ liệu** tàu cá, trong đó có **69.532 dữ liệu** chủ tàu cá có thông tin số định danh (CCCD) trùng với Số định danh (CCCD) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

5.3. Về hạ tầng, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình mới

- Bộ Công an đã thành lập tổ công tác làm việc với các bộ, ngành, địa phương duy trì đảm bảo hệ thống vận hành xuyên suốt, đảm bảo theo dõi hệ thống 24/7, kịp thời ứng phó với các kịch bản tấn công mạng, mất an ninh an toàn hệ thống. Đồng thời, chỉ đạo Công an các tỉnh, thành phố thành lập tổ an ninh mạng Đề án 06 phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát các máy trạm, kênh truyền, thiết bị đầu cuối của cán bộ, công chức; chủ động xây dựng phương án kỹ thuật để điều chỉnh thông tin công dân, cấu trúc hệ thống, phần mềm của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước và hệ thống định danh và xác thực điện tử

(VNeID); căn cứ mã số và tên đơn vị hành chính cấp xã mới, Bộ Công an đã điều chỉnh bảng mã, tên gọi mới của các đơn vị, dự kiến triển khai sao lưu dữ liệu, điều chỉnh hệ thống đồng bộ để triển khai theo mô hình mới, không ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ khai thác, giải quyết các thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Theo đó, công dân không phải kê khai thông tin thay đổi đơn vị hành chính mới về nơi cư trú mà lực lượng Công an cấp xã sau sáp nhập sẽ điều chỉnh thông tin cho người dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hoàn thiện phát triển phần mềm hệ thống xử lý hồ sơ trả kết quả thực hiện cấp định danh cho người nước ngoài và giao diện cho người nước ngoài. Đồng thời, hoàn thiện bản dịch tiếng Việt ra các ngôn ngữ khác nhau để hiển thị trên ứng dụng VNeID; đảm bảo về đường truyền, an ninh an toàn phần mềm phục vụ triển khai định danh cho người nước ngoài từ ngày 01/7/2025.

- Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế về đảm bảo hạ tầng, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung, gửi Sở Khoa học và Công nghệ các địa phương hướng dẫn một số yêu cầu kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin khi sáp nhập tỉnh và tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình hai cấp (*Công văn số 1708/CĐSQG-CNCP* ngày 27/6/2025).

5.4. Bộ Công an đã hoàn thiện 61 tiện ích từ dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng, chống tội phạm (*Có 45 tiện ích đề xuất thực hiện năm 2025 và 16 tiện ích đề xuất thực hiện trong năm 2026*), đến nay có 21 tiện ích đã hoàn thành và đang triển khai thường xuyên trong năm 2025; 40 tiện ích đang phối hợp các đơn vị, doanh nghiệp nghiên cứu triển khai.

6. Về nguồn lực

(1) Về kinh phí

- Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 196/2025/QH15 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2025, trong đó phê duyệt phương án bố trí ít nhất 3% cho ngân sách nhà nước năm 2025 cho nhiệm vụ về chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; đồng ý cân đối tiếp số dự toán năm 2025 tối đa **25.000 tỷ đồng** theo đề xuất của Chính phủ.

- Từ đầu năm 2025 đến nay, Bộ Tài chính đã trình cấp có thẩm quyền, bổ sung dự toán NSNN năm 2025 cho các bộ, cơ quan với tổng số tiền là 2.272 tỷ đồng cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT. Trong đó, 541 tỷ đồng cho Đề án 06 và 1.731 tỷ đồng cho các dự án CNTT khác.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số 9589/BTC-KTN ngày 30/6/2025 đề nghị các bộ, cơ quan trung ương rà soát, đề xuất dự toán thực hiện

các nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số. Hiện Bộ Tài chính đang đôn đốc các bộ, ngành khẩn trương đề xuất đề tập hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền.

(2) Về nguồn nhân lực

- Nền tảng “Bình dân học vụ số” đã được phát huy hiệu quả bước đầu, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động cung cấp học liệu lên nền tảng Bình dân học vụ số để người dân tham gia học tập (*đã cập nhật 07 khóa học về lý thuyết lái xe bằng A và B trên Nền tảng*). Kết quả đến nay đã mở thành công 19 khóa học với các nội dung đa dạng về chuyển đổi số cùng số học viên tham dự đạt 45.241 học viên. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình phổ cập kỹ năng số cho sinh viên các cơ sở Giáo dục đại học (*Quyết định số 1504/QĐ-BGDDT ngày 30/5/2025*), đồng thời, chỉ đạo, điều phối 06 cơ sở Giáo dục đại học triển khai xây dựng học liệu, kịch bản sư phạm để đưa lên hệ thống LMS.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 (*Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025*)

7. Tiến độ triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia

7.1. Pháp lý triển khai

Bộ Công an đã trình Chính phủ ký, ban hành 03 Nghị định¹³ và 01 Quyết định¹⁴ hướng dẫn thi hành Luật dữ liệu và Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia và hiện đang chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung; dự thảo Nghị định quy định về cơ chế bắt buộc chia sẻ, đồng bộ, khai thác dữ liệu để đảm bảo các hành lang pháp lý thúc đẩy tạo lập dữ liệu.

7.2. An ninh an toàn

- Bộ Công an đã phối hợp Bình chủng Công binh, Bộ Quốc phòng rà quét diện rộng bom mìn, vật liệu nổ, chất phóng xạ và rà quét phần thô từng tòa nhà của Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1, thực hiện rà soát, đánh giá khối lượng công việc và xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức triển khai; triển khai phương án sao lưu dữ liệu 3-2-1 từ ngày 11/6/2025 (Trang cấp 01 thiết bị 21.6TB thực hiện sao lưu). Đồng thời, hướng dẫn các Bộ, ban, ngành triển khai giải pháp kỹ số.

¹³ Nghị định số 160/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia; Nghị định số 165/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dữ liệu; Nghị định số 169/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu

¹⁴ Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi

7.3. Về triển khai các giải pháp để đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động vào ngày 19/8/2025

- Về triển khai Cổng dịch vụ công tại Trung tâm dữ liệu quốc gia: Bộ Công an đã làm việc trực tiếp với các Bộ, ngành phối hợp rà soát tái cấu trúc quy trình của 82 thủ tục hành chính thiết yếu triển khai trong năm 2025, đến nay đã thống nhất quy trình nghiệp vụ, dữ liệu được 44/82 thủ tục hành chính.

Đối với việc triển khai Cổng Dịch vụ công thí điểm tại hạ tầng thí điểm của Trung tâm Dữ liệu quốc gia: Hệ thống thí điểm hiện đã triển khai một số tính năng mới, đáp ứng triển khai 06 dịch vụ trên Cổng Dịch vụ công thử nghiệm tại hạ tầng thử nghiệm của Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Về hạ tầng công nghệ: Bộ Công an đã triển khai cài đặt AgentNode (máy chủ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng, xử lý dữ liệu từ xa) tại 05 Bộ ngành¹⁵ và thành phố Hồ Chí Minh phục vụ kết nối, đồng bộ dữ liệu về hệ thống thí điểm của Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Về Dự án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1: hiện dự án đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

(1) Nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân về chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng đã có sự thay đổi rõ rệt; các cấp, các ngành và địa phương đã nhìn nhận rõ hơn về thực trạng hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, an ninh an toàn và yêu cầu hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án 06. Niềm tin vào thành công của chuyển đổi số quốc gia được nâng lên.

(2) Lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp của Việt Nam, 19 dự thảo Luật được thông qua trong 01 kỳ họp (Kỳ họp thứ 9) trong đó, nhiều văn bản luật liên quan đến chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính. Cho thấy công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm chỉ đạo, đôn đốc rất quyết liệt, góp phần tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi các mặt hoạt động của xã hội và cơ quan Nhà nước từ thủ công sang ứng dụng công nghệ hiện đại.

(3) Nhiều tiện ích từ dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử đã được cung cấp, người dân và xã hội được thụ hưởng ngày càng tốt hơn. Cụ thể gồm:

- Người dân đã được cung cấp nhiều giấy tờ bảo đảm các hoạt động, công việc hàng ngày trên môi trường mạng, thông qua việc kết nối, chia sẻ, tích hợp

¹⁵ Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng Chính phủ

các loại giấy tờ. Qua đó, người dân có thể rút ngắn thời gian giải quyết nhiều thủ tục hành chính từ vài ngày xuống chỉ còn vài phút hoặc vài giờ làm việc, đồng thời, giảm chi phí đi lại, in ấn, công chứng nhờ thực hiện thủ tục online và không cần xuất trình lại giấy tờ đã có trong hệ thống

- 56/74 thủ tục hành chính thiết yếu đã được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng thời, người dân có thể sử dụng chính tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công, nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tuyến, tra cứu thông tin cá nhân mà không cần đến cơ quan nhà nước.

- Bên cạnh việc tiếp tục phát triển những tiện ích đã được công bố như Sổ sức khỏe điện tử, Cấp phiếu lý lịch tư pháp,... ứng dụng VNeID ngày càng được mở rộng với 48 tiện ích phủ rộng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho người dân trong kỷ nguyên số của đất nước, điển hình như: Công ký số từ xa qua ứng dụng VNeID; Góp ý sửa đổi, bổ sung Hiến pháp trên VNeID; Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, thông qua VNeID;...

(4) Các giải pháp phát triển kinh tế xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, như: định danh hóa chất; truy thu thuế đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động TMĐT; tiếp tục đẩy mạnh giải pháp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền. Từ đó, đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế và nâng cao hiệu quả quản trị xã hội.

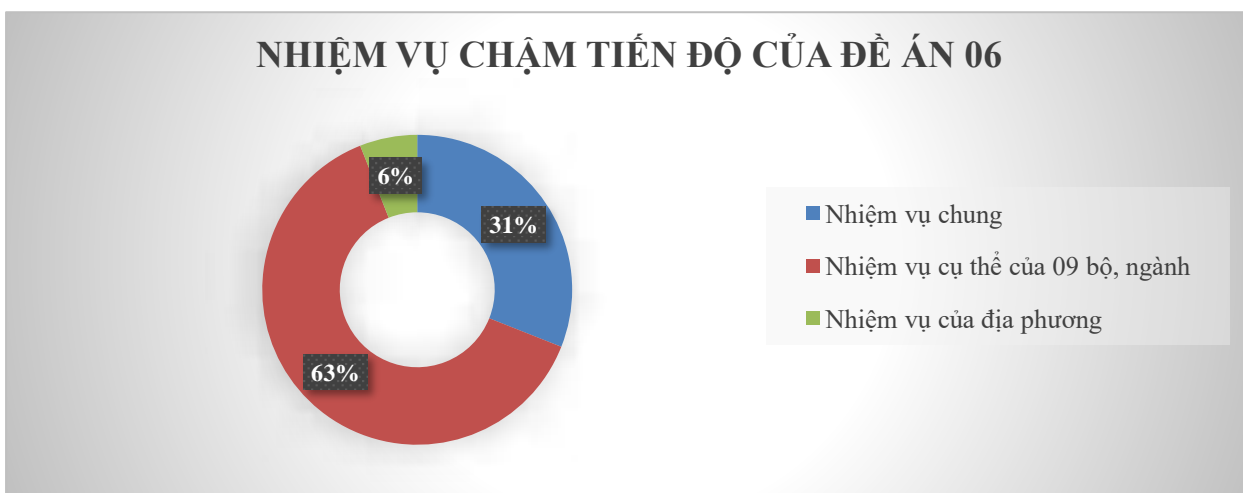
(5) Đối với các cơ quan Nhà nước, Đề án 06 đã góp phần thay đổi phương thức quản lý công dân từ thủ công, sử dụng giấy tờ sang phương thức quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chính xác trong quản lý thông tin cơ bản của công dân giữa các bộ, ngành, địa phương. Tiết kiệm thời gian, công sức, cơ sở vật chất trong xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Việc chuyển đổi công tác từ thủ công sang hiện đại sẽ góp phần cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, tiết kiệm biên chế.

(6) Đề án 06, với những giá trị vô cùng tích cực mang lại cho Nhà nước, người dân và doanh nghiệp đã trở thành một cầu phân không thể thiếu của công cuộc xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số tại Việt Nam, là đòn bẩy quan trọng không thể thiếu để triển khai thành công, hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Qua theo dõi, đến nay có **44** nhiệm vụ chậm tiến độ tại các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông báo kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề

án 06, thuộc trách nhiệm của 09 Bộ, ngành¹⁶ và UBND các địa phương (Có Phụ lục chi tiết tại mã QRCode đính kèm), điền hình như:



(1) Về dịch vụ công: Hiện còn 15 thủ tục hành chính chậm tiến độ, chưa hoàn thành tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thuộc trách nhiệm của 07 bộ, ngành¹⁷.

Đối với 15 loại giấy tờ đã có dữ liệu đầy đủ để cắt giảm thành phần hồ sơ tại 1.139 TTHC tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, qua kết quả kiểm tra trực tiếp tại các địa phương: Một số địa phương đã chủ động rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ đối với một số thủ tục có yêu cầu căn cước (Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa...). Tuy nhiên, vẫn còn một số thủ tục các địa phương chưa rà soát, cắt giảm mà vẫn yêu cầu đính kèm hoặc photo căn cước trong khi tiếp nhận giải quyết TTHC: Cấp phiếu lý lịch tư pháp (trường hợp tiếp nhận trực tiếp), cấp chứng chỉ hành nghề thú y (lĩnh vực Nông nghiệp), cấp chứng chỉ hành nghề dược (Lĩnh vực y tế)...

(2) Về kết nối, chia sẻ

- Bộ Nội vụ chưa hoàn thành kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm. Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa hoàn thành kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về Giáo dục nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*chậm tiến độ 6 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024*).

¹⁶ Gồm: Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ

¹⁷ Bộ Giáo dục và Đào tạo (03 thủ tục), Bộ Nội vụ (06 thủ tục), Bộ Tài chính (01 thủ tục), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (01 thủ tục), Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (01 thủ tục), Bộ Y tế (02 thủ tục); Bộ Công an (01 thủ tục).

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để thực hiện các thủ tục về đăng ký tàu cá, khai thác thủy sản (*chậm tiến độ 9 tháng theo chỉ đạo tại Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/04/2024*).

(3) Về dữ liệu

- Hiện trạng 11 Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, còn 05 cơ sở dữ liệu chưa được triển khai, thuộc: Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ. Có 06 cơ sở dữ liệu đã triển khai, tuy nhiên, việc bố trí hạ tầng còn thiếu đồng bộ, phụ thuộc vào thuê doanh nghiệp, chưa đạt chuẩn yêu cầu an toàn thông tin cấp độ 3; dữ liệu còn thiếu, sai lệch, chưa chuẩn hóa, kết nối liên thông.

- Trong số 116 CSDL đã được Chính phủ chỉ ra tại Nghị quyết số 71, có 83 CSDL đã triển khai và 33 CSDL chưa triển khai.

(4) Về các nhóm chỉ tiêu đặt ra đến năm 2025

- Về dịch vụ công: Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao so với số dịch vụ cung cấp (nhiều người dân vẫn nộp hồ sơ giấy). Hồ sơ trực tuyến toàn trình chỉ ~45% (2024), còn thấp so với mục tiêu $\geq 80\%$. Tích hợp dịch vụ thanh toán, buru chính vào dịch vụ công chưa đầy đủ; vẫn còn thủ tục yêu cầu người dân đến trực tiếp nhận kết quả (*do pháp lý yêu cầu bản gốc*).

- Về phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Chưa ứng dụng, khai thác giá trị từ dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế, xã hội do nhiều CSDL chưa được hình thành, khai thác được như CSDL đất đai; CSDL hộ tịch.

- Về phát triển công dân số: Nhiều ứng dụng số rời rạc khiến người dân sử dụng nhiều tài khoản trong khi đã có ứng dụng VNeID. Các giấy tờ điện tử, thông tin đã được tích hợp trên VNeID (*thẻ bảo hiểm, mã số thuế, thông tin cư trú...*) nhưng cơ quan nhà nước vẫn yêu cầu người dân xuất trình giấy tờ giấy khi giao dịch.

- Về phục vụ chỉ đạo, điều hành chính phủ: Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành tập trung chưa hoàn thành: hiện mới ở giai đoạn thiết kế, nên dữ liệu cho lãnh đạo vẫn phải tổng hợp từ nhiều nguồn rời rạc; Chia sẻ dữ liệu giữa các ngành đôi khi chưa kịp thời, cát cứ dữ liệu, ảnh hưởng việc ra các hoạch định, chính sách.

(5) Qua kiểm tra, khảo sát thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp tại các địa phương từ ngày 01/7/2025, nổi lên 6 nhóm tồn tại:

- Một số địa phương sau sáp nhập chưa chuyển đổi dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống mới để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

- Công bố quy trình nội bộ, tái cấu trúc quy trình: Một số thủ tục hành chính vẫn yêu cầu người dân đính kèm bản photo căn cước công dân kèm theo hồ sơ. Tại một số UBND phường, phát hiện trường hợp trả lại hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, yêu cầu cung cấp bản sao Căn cước công dân.

- Chưa hoàn thành định danh vị trí việc làm, thống kê cán bộ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính để tiến hành cấp/thu hồi USB Token. Sở Khoa học và Công nghệ chưa nắm tổng thể các chữ ký số cần thay đổi của các sở, ngành và cấp xã để đơn đốc thực hiện.

- Các sở, ngành, UBND cấp xã chưa hoàn thiện đầy đủ tài khoản tạm thu, công dân đang nộp vào tài khoản tạm thu cũ của phường.

+ An ninh an toàn: Máy tính để bàn phục vụ công dân, doanh nghiệp lưu lại thông tin, hình ảnh căn cước của người dân, doanh nghiệp. Công tác rà quét mã độc phát hiện một số máy trạm tại trung tâm hành chính công tồn tại phần mềm bẻ khóa bản quyền có chứa mã độc. Các máy đều lưu mật khẩu trên trình duyệt.

- Nguồn lực, hướng dẫn: Đã bố trí đoàn viên hướng dẫn người dân nhưng đoàn viên chưa nắm được quy trình (*tại phường Hòa Khánh, Đà Nẵng, đồng chí Trần Phước Dũng – Đoàn thanh niên hướng dẫn công dân Bùi Trung Hải, nộp bản sao căn cước để thực hiện thủ tục hành chính bổ sung địa điểm kinh doanh*). Cán bộ công chức được tập huấn nhưng chưa thành thạo thao tác trên hệ thống mới.

2.2. Qua đánh giá, xác định có **03 điểm nghẽn** chính:

(1) Dữ liệu còn chưa đầy đủ, rời rạc và phân mảnh, việc triển khai các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành còn rất chậm. Cụ thể:

- **4/11** CSDL quốc gia và chuyên ngành trọng yếu chưa có kế hoạch triển khai¹⁸

- **7/11** CSDL đang xây dựng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Điển hình như: ⁽¹⁾ CSDL về đất đai, tính đến hết tháng 6/2025 mới có 496/696 đơn vị cấp huyện hoàn thành; ⁽²⁾ CSDL hộ tịch đã hoàn thành số hóa 107 triệu dữ liệu, nhưng chưa đảm bảo “sạch, sống”, dẫn đến chưa thể cắt giảm thành phần hồ sơ trong thực hiện các dịch vụ công thiết yếu cho người dân; ⁽³⁾ Hệ thống dữ liệu về bản án và quyết định của Tòa án được lưu ở nhiều định dạng khác nhau, do thiếu mã định danh cá nhân nên không thể kết nối với CSDL quốc gia về dân cư để làm sạch dữ liệu về tình trạng hôn nhân, trở thành điểm nghẽn trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến.

- Trong 116 CSDL quy định tại Nghị quyết số 71, có 105 CSDL phải hoàn thành trong năm 2025, hiện còn 28 CSDL chưa triển khai. Đối với 88 CSDL đã triển khai, qua khảo sát, đánh giá sơ bộ, đa số chưa đảm bảo tiêu chuẩn “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, liên thông giữa các bộ, ngành.

Nhiệm vụ hoàn thành 11 CSDL quốc gia và chuyên ngành trọng yếu theo Kế hoạch 02 của Trung ương, và 105 cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 71 trong năm 2025 là rất nặng nề. Nếu không có sự vào cuộc quyết liệt và quyết tâm chỉ đạo sát sao của các đồng chí Bộ trưởng, người đứng đầu các bộ, ngành, thì khó có

¹⁸ CSDL về hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng), CSDL kiểm soát tài sản thu nhập (Thanh tra Chính phủ), CSDL về an sinh xã hội (Bộ Nội vụ), CSDL về xử phạt vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp)

thể hoàn thành trong năm nay, đặc biệt là CSDL về đất đai, CSDL của Tòa án, CSDL y tế, giáo dục.

(2) **Về nền tảng**, các bộ, ngành chưa xây dựng được các nền tảng dùng chung, Chính phủ chưa hình thành đầy đủ các nền tảng thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương. Nền tảng của các khối trong hệ thống chính trị hiện nay còn chia cắt, chưa kết nối, liên thông. Điển hình như: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế không có sự thống nhất về nền tảng của bộ và của địa phương; dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ, liên thông, kết nối dữ liệu. Vừa qua, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định 1527 quy định danh mục và kế hoạch triển khai 55 nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực. Yêu cầu đặt ra đối với các bộ, ngành phải khẩn trương xây dựng kế hoạch, triển khai sớm, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn này, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia.

(3) Từ những điểm nghẽn về dữ liệu và nền tảng dẫn đến việc cung cấp các dịch vụ công còn nhiều hạn chế, đặc biệt là cơ chế vận hành các dịch vụ công trực tuyến. Điển hình như 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phát sinh gần 120.000 hồ sơ từ 1/7 đến nay, tập trung ở các dịch vụ như: ⁽¹⁾ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh. ⁽²⁾ cấp điện mới từ lưới điện hạ áp. ⁽³⁾ đổi giấy phép lái xe. Trong đó, chỉ duy nhất dịch vụ đổi giấy phép lái xe thực hiện 100% trực tuyến với 36.188 hồ sơ; các dịch vụ còn lại, tỷ lệ nộp trực tuyến chỉ chiếm 20% đến 50%, có thủ tục 80% là trực tiếp. UBND cấp xã trong gần 3 tuần (từ 1/7) đã phải ký gần 40 nghìn bản sao hộ tịch, bản sao giấy khai sinh. Các bản sao giấy tờ nêu trên hoàn toàn có thể cắt bỏ nếu đã có hệ thống dữ liệu đầy đủ, đồng bộ.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ những kết quả tích cực đã đạt được cũng như những tồn tại hạn chế đã được nhận diện, Tổ Công tác rút ra 04 bài học kinh nghiệm:

(1) **Sự chỉ đạo quyết liệt, thống nhất từ Trung ương là yếu tố then chốt**, việc Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo và giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương thông qua Tổ công tác Đề án 06 các cấp đã tạo ra cơ chế chỉ đạo thống nhất, liên thông và liên tục. Đây là bài học then chốt thể hiện vai trò “nhạc trưởng” của Chính phủ trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

(2) **Dữ liệu là nền tảng – phải chuẩn hóa, đồng bộ, kết nối, đảm bảo “đúng – đủ - sạch – sống - thống nhất - dùng chung”**, dữ liệu là “hạt nhân” để triển khai các dịch vụ công và liên thông giữa các ngành. Việc làm sạch, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu giữa các lĩnh vực của đời sống xã hội, là điều kiện tiên quyết để bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, tạo niềm tin cho người dân và cơ quan nhà nước khi sử dụng dữ liệu số.

(3) **Cần phải đồng bộ giữa việc hoàn thiện thể chế, xây dựng các giải pháp công nghệ và tổ chức thực hiện**, việc sửa đổi các văn bản pháp luật, ban hành quy

định hướng dẫn kịp thời, ứng dụng nền tảng công nghệ phù hợp và tổ chức bộ máy vận hành thông suốt là yêu cầu bắt buộc. Chỉ khi ba yếu tố này được thúc đẩy song hành thì mới đảm bảo hiệu quả thực chất, tránh hình thức.

(4) Người dân là trung tâm – đơn giản, thuận tiện là chìa khóa thúc đẩy sử dụng, thành công của các giải pháp công nghệ phụ thuộc vào việc người dân có hưởng ứng sử dụng hay không. Vì vậy, mọi dịch vụ số cần được thiết kế với nguyên tắc: dễ tiếp cận, dễ sử dụng, minh bạch, có giá trị rõ ràng với người dân. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn tận cơ sở, đặc biệt là mô hình “Tổ công nghệ cộng đồng” cần tiếp tục phát huy, đẩy mạnh để người dân biết và hiểu được giá trị mang lại của các sản phẩm công nghệ.

(5) Hợp tác công – tư và huy động toàn xã hội là hướng đi bền vững, triển khai Đề án 06 không thể chỉ dựa vào ngân sách nhà nước. Việc phối hợp hiệu quả với doanh nghiệp công nghệ, ngân hàng, viễn thông... không chỉ giúp tối ưu nguồn lực mà còn tạo ra hệ sinh thái số đa chiều, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp

(6) Đo lường kết quả bằng dữ liệu – điều hành dựa trên số liệu thực tiễn, cần phải chuyển đổi số trong chính công tác chỉ đạo, điều hành. Vì vậy, đổi mới phương pháp giám sát, đánh giá hiệu quả thông qua các chỉ tiêu định lượng, hệ thống dashboard, bản đồ số theo thời gian thực là công cụ hữu hiệu giúp công tác chỉ đạo, điều hành đạt được hiệu quả tối đa.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 05 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đề ra lộ trình khắc phục **44** nhiệm vụ chậm tiến độ của Đề án 06 và Nghị quyết số 175, tập trung triển khai **94** nhiệm vụ phải hoàn thành trong 05 tháng cuối năm của Đề án 06 (*Có Phụ lục tại mã QRCode đính kèm*). Trong đó, khẩn trương phối hợp với Bộ Công an tiến hành tổng rà soát, đánh giá các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng kế hoạch chi tiết, phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn, doanh nghiệp được phân công, đẩy nhanh việc hoàn thành 11 CSDL trọng yếu tại Kế hoạch số 02 và 105 cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Nghị quyết số 71 theo lộ trình từ nay đến 31/12/2025. Ưu tiên hoàn thành các cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đất đai, các cơ sở dữ liệu liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, công thương, tài chính, nội vụ...

Lưu ý, đối với tất cả các CSDL liên quan đến con người của các bộ, ngành, cần tạo lập, xây dựng thống nhất trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, để đảm bảo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - kết nối thông suốt”.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 kính báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an tham mưu xây dựng Đề án phát triển công dân số Việt Nam giai đoạn 2025-2030 để đảm bảo người dân có đầy đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi phù hợp sống và làm việc

hiệu quả trong môi trường số, tạo nền tảng cho một xã hội số văn minh, tiên bộ, phát triển bền vững và chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

1. Đề ra lộ trình khắc phục 44 nhiệm vụ chậm tiến độ, tập trung triển khai 30 nhiệm vụ phải hoàn thành trong 06 tháng cuối năm của Đề án 06. Trong đó, khẩn trương phối hợp với Bộ Công an tiến hành tổng rà soát, đánh giá các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng Kế hoạch chi tiết, phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn, doanh nghiệp được phân công, đẩy nhanh việc hoàn thành 11 CSDL trọng yếu tại Kế hoạch số 02 và 105 cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Nghị quyết số 71 theo lộ trình từ nay đến 31/12/2025. Ưu tiên hoàn thành các cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đất đai, các cơ sở dữ liệu liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, công thương, tài chính, nội vụ... Trong đó lưu ý, đối với tất cả các CSDL liên quan đến con người của các bộ, ngành, cần tạo lập, xây dựng thống nhất trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, để đảm bảo nguyên tắc “*đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung*”.

2. Rà soát tổng thể, phối hợp Bộ Công an có kế hoạch, triển khai cắt giảm ngay thành phần hồ sơ giấy trong cấu trúc thủ tục hành chính đã được thay thế bằng dữ liệu và giấy tờ đã tích hợp lên VNeID. Đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đối với 324 TTHC có thể cắt giảm thành phần hồ sơ của 13 Bộ, ngành đã có giấy tờ trên VNeID; 200 TTHC có thể tái sử dụng dữ liệu hộ tịch, đất đai đã số hóa; 618 loại giấy tờ (*gồm 196 của cá nhân và 422 của tổ chức*) có thể tiếp tục tích hợp lên VNeID để sử dụng thay giấy tờ vật lý (*hoàn thành trong tháng 8/2025*).

3. Khẩn trương triển khai giải pháp trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua ứng dụng VNeID, bỏ việc cấp các loại giấy tờ và trả kết quả bằng bản vật lý, cắt bỏ các khoản phí, lệ phí có liên quan đến việc sản xuất, in, cấp phát cấp bản vật lý (*chỉ cấp bản vật lý khi công dân có yêu cầu*) để tạo lập dữ liệu, khuyến khích người dân tham gia vào xã hội số, Chính phủ số (*hoàn thành trong tháng 8/2025*).

4. Rà soát, sửa đổi các quy trình nghiệp vụ để quy định việc sử dụng thông tin đã tích hợp trên VNeID thay thế bản giấy; quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, tuyệt đối không được yêu cầu người dân cung cấp bản giấy khi đã có dữ liệu; tổ chức tuyên truyền để người dân chủ động xác thực, đồng bộ, tích hợp giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử để sử dụng khi thực hiện các giao dịch.

5. Đối với 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Kế hoạch số 02: tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện 100% trên môi trường điện tử; phân đầu đến ngày 01/10/2025 chỉ tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử là hình thức duy nhất. UBND các địa phương chỉ đạo Trung tâm hành chính công, bộ phận một cửa bố trí đủ phương tiện, máy móc, thiết bị và nguồn nhân lực cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trên môi trường trực tuyến.

Giao Tổ Công tác Đề án 06 thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết dứt điểm.

Tổ Công tác kính báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo. / *rd*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng; Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng chính sách xã hội; Ngân hàng phát triển Việt Nam; UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCT(C06-P1).



(đường link đính kèm các Phụ lục)

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**



**THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thượng tướng Nguyễn Văn Long**